

Giờ phán xét của Thiên Chúa đã đến - Số Một

Sự phán xét kẻ sống và ý nghĩa tiên tri của 9/11

Jeff Pippenger

2024-12-18

Trong một thời gian khá dài, thực ra là từ ngay sau 11/9, chúng tôi đã nhất quán dạy rằng cuộc phán xét kẻ sống bắt đầu từ sự kiện 11/9. Chúng tôi hiểu sự thật này nhờ vô số lời chứng trong Kinh Thánh, những lời chứng từ những góc độ hoàn toàn khác nhau đều khẳng định điều đó. Kể từ tháng 7 năm 2023, chúng tôi đã hiểu thêm nhiều chi tiết về cuộc phán xét kẻ sống, vốn đã bắt đầu từ 11/9, so với những gì được khám phá ngay sau 11/9. Tại sao cuộc phán xét kẻ sống lại bắt đầu từ 11/9? Phán xét kẻ sống theo Kinh Thánh là gì?

Trong chương đầu tiên của sách Khải Huyền, đặc tính chính được xác định nơi Đấng Christ là Ngài là Alpha và Omega, là Khởi đầu và Kết thúc, là Trước hết và Sau cùng. Ngài nêu một ví dụ về chính thuộc tính ấy trong bản tính của Ngài khi Ngài truyền cho Giăng viết những điều đã có, và khi làm như vậy Giăng cũng sẽ viết những điều sẽ đến. Chúa Giê-xu luôn bày tỏ phần kết qua phần khởi đầu. Đó chính là Ngài.

Kinh Thánh gọi Chúa Giê-su là Ngôi Lời. Sách đầu tiên trong Kinh Thánh, Sáng Thế Ký, có nghĩa là 'khởi đầu'. Sách cuối cùng của Kinh Thánh là Khải Huyền, và những lễ thật lần đầu được trình bày trong sách Sáng Thế Ký được đề cập trong sách Khải Huyền. Sáng Thế Ký là Alpha và Khải Huyền là Omega; cùng nhau, chúng là Ngôi Lời, và Ngôi Lời là Chúa Giê-su, Đấng là Alpha và Omega. Chữ ký của Đức Chúa Trời, tức danh Ngài, được ghi trong mọi đoạn lời tiên tri trong Kinh Thánh. Chữ ký ấy xác nhận rằng ánh sáng trong đoạn Kinh Thánh ấy là lẽ thật.

Nếu một cách giải thích về một đoạn tiên tri không mang dấu ấn của Đức Chúa Trời, tức là danh Ngài, tức là bản tính Ngài, thì cách giải thích ấy là sai. Có những phép thử khác nên được áp dụng khi giải nghĩa Lời tiên tri của Đức Chúa Trời, nhưng dù một người áp dụng phép thử nào, phép thử ấy phải được định nghĩa trong chính Lời của Đức Chúa Trời. Nếu không có những phép thử do con người đặt ra, sẽ ít có những cách giải thích do con người dựng nên hơn. Vậy thì tại sao? Và đó là gì? Có phải cuộc phán xét theo Kinh Thánh đối với những người đang sống đã bắt đầu vào ngày 11/9 không?

Khi Đấng Christ tự giới thiệu về mình trong sách Khải Huyền, Ngài xưng mình là Đầu và Cuối, và dùng nhà tiên tri Giăng để minh họa thuộc tính ấy trong bản tính của Ngài biểu thị điều gì. Ngài xác định thông điệp của toàn bộ sách là một sự mặc khải về chính Ngài. Ngài truyền cho Giăng viết những gì khi ấy đang hiện hữu trong thế giới của Giăng, và bằng cách đó Giăng sẽ ghi lại những gì sẽ xảy ra vào tận thế. Giăng là một trong mười hai người lãnh đạo vào buổi đầu của Hội Thánh Cơ Đốc, vì vậy Giăng minh họa sự kết thúc của Hội Thánh Cơ Đốc, được đại diện bởi một trăm bốn mươi bốn nghìn và một đoàn dân rất đông trong Khải Huyền chương bảy.

Lập luận theo Kinh Thánh là thế này: Chúa Giê-xu là Ngôi Lời, nhờ Ngài mà muôn vật được dựng nên, Ngôi Lời vốn đã hiện hữu đời đời cùng Cha Ngài; và Ngài cũng chính là Kinh Thánh, vì Ngài

là Lời của Đức Chúa Trời. Đặc tính đầu tiên trong phẩm cách của Đấng Christ được giới thiệu trong sứ điệp sau cùng của Lời Đức Chúa Trời là Ngài cho thấy phần kết của một điều qua chính phần khởi đầu của điều ấy. Nếu lẽ thật này về bản tính của Đức Chúa Trời không được áp dụng vào việc học Kinh Thánh của một người, thì người ấy sẽ không thể thật sự biết sự phán xét những người còn sống là gì, tại sao nó bắt đầu vào 9/11, và quan trọng hơn, tại sao nó gần như kết thúc.

Như một ví dụ về nguyên tắc Alpha và Omega, Israel cổ đại là hình bóng cho Israel hiện đại; đó là một chân lý tiên tri, cũng có thể được diễn đạt là Israel theo nghĩa đen là hình bóng cho Israel thuộc linh. Dù diễn đạt thế nào, cả Israel theo nghĩa đen thời cổ và Israel thuộc linh thời hiện đại đều có lịch sử khởi đầu và lịch sử kết thúc. Ba trong bốn giai đoạn lịch sử đã thuộc về quá khứ, và hiện nay chúng ta đang ở trong giai đoạn thứ tư, cũng là giai đoạn cuối cùng.

Ba dòng lịch sử trong quá khứ đại diện cho ba nhân chứng của thế hệ cuối cùng trong lịch sử trái đất. Ba dòng lịch sử đó xác định thế hệ được mô tả là một trăm bốn mươi bốn nghìn trong sách Khải Huyền. Có những dòng lịch sử tiên tri khác cũng đề cập đến một trăm bốn mươi bốn nghìn, nhưng con số một trăm bốn mươi bốn nghìn chứa đựng biểu tượng tiên tri rằng một trăm bốn mươi bốn nghìn là những người được biểu trưng về mặt tiên tri bằng cách nhân mười hai chi phái của Israel cổ đại theo nghĩa đen với mười hai môn đồ của Israel thuộc linh hiện đại.

Như một ví dụ khác về Alpha và Omega, ba thiên sứ trong Sách Khải Huyền chương mười bốn đại diện cho một tiến trình lịch sử có phần khởi đầu và phần kết thúc. Phong trào Millerite đại diện cho phần lịch sử mở đầu của ba thiên sứ, và phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn đại diện cho phần lịch sử ở hồi kết của sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Phong trào alpha đã công bố việc khai mở cuộc phán xét điều tra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Phong trào omega đã công bố việc khai mở cuộc phán xét người sống, xác định thời điểm khởi sự là 9/11.

Một ví dụ thứ ba về Alpha và Omega, điều mà linh hứng dễ dàng xác nhận, là: ngay từ ban đầu, trong phong trào alpha của những người theo Miller, dụ ngôn mười trinh nữ đã được ứng nghiệm đúng từng chữ. Bà White trình bày lịch sử của những người theo Miller trong cuốn sách The Great Controversy trong bối cảnh dụ ngôn ấy được ứng nghiệm vào thời điểm đó. Bà dạy rằng phong trào omega của một trăm bốn mươi bốn ngàn cũng sẽ ứng nghiệm dụ ngôn mười trinh nữ đúng từng chữ. Ba lời chứng ngắn gọn của Đấng Christ đồng nhất phần cuối với phần đầu.

Ngay từ buổi đầu của dân Israel thời xưa, Đức Chúa Trời đã lập giao ước với người Hê-bơ-rơ, điều này được biểu thị bởi huyết bôi trên các cột cửa; và điều đó, dĩ nhiên, là lần nhắc đến đầu tiên về tiếng kêu nửa đêm trong Lời Đức Chúa Trời. Phép báp-tem là một biểu tượng của mối quan hệ giao ước với Đấng Christ, và Phao-lô dạy rằng những người Hê-bơ-rơ rời khỏi Ai Cập đều chịu phép báp-tem trong đám mây và trong Biển Đỏ. Khi họ đã vượt qua biển, họ được ban cho ma-na, vốn, ngoài những ý nghĩa khác, còn tượng trưng cho ngày Sa-bát thứ bảy trong bối cảnh đó là một sự thử thách.

“manna” tượng trưng cho thử thách đầu tiên của họ; và khi họ thất bại trong thử thách thứ mười, cũng là thử thách cuối cùng, khi họ khước từ sứ điệp của Joshua và Caleb, thì Chúa đã từ bỏ họ như dân giao ước của Ngài và lập giao ước với Joshua và Caleb. Khi cuối cùng họ vào Đất Hứa, nghi thức cắt bì đã không được thực hiện đối với những người đàn ông sinh ra trong bốn mươi năm

ấy, vì nghi thức ấy đã chấm dứt tại cuộc nổi loạn ở Kadesh và được tái lập tại Kadesh ngay trước khi bước vào. Đây là dấu ấn của Alpha và Omega.

Bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc bắt đầu với sự phản loạn chống lại sứ điệp của Giô-suê và Ca-lép, và kết thúc với sự phản loạn của Môi-se khi đánh vào Tảng Đá, qua đó xuyên tạc bản tính và công việc của Đức Chúa Trời. Khởi đầu của Y-sơ-ra-ên xưa minh họa cho sự kết thúc của Y-sơ-ra-ên xưa.

Vào cuối thời Israel cổ đại, Chúa Giê-su, với tư cách là “Sứ giả của Giao ước” trong Ma-la-chi chương ba, đã đến để xác nhận “giao ước” với nhiều người trong một tuần lễ, ứng nghiệm Đa-ni-ên chương chín. Là Sứ giả của Giao ước, Đấng Christ đã lập giao ước với Hội Thánh Cơ Đốc ngay trong dòng lịch sử nơi Ngài đã bỏ qua dân giao ước trước đó. Vào buổi khởi đầu của Israel cổ đại với tư cách là dân giao ước của Đức Chúa Trời, Chúa đã bỏ qua một dân giao ước trước đó và lập giao ước với một dân được chọn mới. Ngài đã làm y như vậy vào cuối thời Israel cổ đại.

Một biểu tượng của giao ước là hôn nhân, và từ khi Đấng Christ giáng sinh cho đến sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Công nguyên, các lời tiên tri cho thấy Đức Chúa Trời dần dần ly hôn với Y-sơ-ra-ên thời xưa theo nghĩa đen. Vậy cuộc ly hôn thực sự có hiệu lực khi nào: lúc Ngài giáng sinh, lúc Ngài chịu chết, khi Ê-tiên bị ném đá, hay khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt?

Trong khi ấy, những người thờ phượng từ mọi dân tộc tìm đến đền thờ đã được cung hiến cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Lập lánh với vàng và đá quý, đền thờ ấy hiện ra như một cảnh tượng của vẻ đẹp và sự tráng lệ. Nhưng Đức Giê-hô-va không còn ở trong cung điện diễm lệ ấy nữa. Y-sơ-ra-ên, xét như một dân tộc, đã đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời. Khi Đấng Christ, gần cuối chức vụ trần thế của Ngài, nhìn lần cuối cùng vào bên trong đền thờ, Ngài phán: "Kìa, nhà các ngươi bị để hoang vu." Ma-thi-ơ 23:38. Bấy lâu nay Ngài đã gọi đền thờ là nhà của Cha Ngài; nhưng khi Con Đức Chúa Trời bước ra khỏi những bức tường ấy, sự hiện diện của Đức Chúa Trời đã vĩnh viễn rút khỏi đền thờ được xây dựng để tôn vinh Ngài. Công Vụ các Sứ đồ, 145.

Vào ngày hôm sau cuộc khai hoàn vào thành, Đấng Christ tuyên bố rằng nhà của người Do Thái đã trở nên hoang vu, và việc ly hôn đã được hoàn tất. Vì vậy, việc ly hôn đã được hoàn tất khi mặt trời lặn vào ngày của cuộc khai hoàn vào thành.

Giê-ru-sa-lem từng là đứa con được Ngài chăm nom, và như người cha hiền than khóc đứa con làm lạc, Giê-su cũng đã khóc thương thành yêu dấu ấy. Làm sao Ta nỡ bỏ ngươi? Làm sao Ta đành thấy ngươi phó mình cho sự hủy diệt? Lẽ nào Ta để ngươi đi để làm đầy chén gian ác của ngươi? Một linh hồn quý giá đến nỗi, so với nó, các thế giới đều trở nên nhỏ nhoi; nhưng ở đây cả một dân tộc sẽ bị mất. Khi mặt trời đang vội vàng lặn về phía tây khuất khỏi bầu trời, thì ngày ân điển của Giê-ru-sa-lem sẽ chấm dứt. Khi đoàn rước dừng lại trên đỉnh Olivet, thì đối với Giê-ru-sa-lem vẫn chưa quá muộn để ăn năn. Khi ấy, thiên sứ của lòng thương xót đang xếp cánh để bước xuống khỏi ngai vàng, nhường chỗ cho công lý và cuộc phán xét sắp đến. Nhưng tấm lòng yêu thương vĩ đại của Đấng Christ vẫn nài xin cho Giê-ru-sa-lem, thành đã khinh thường những ơn thương xót của Ngài, khinh bỉ những lời cảnh cáo của Ngài, và sắp nhuộm tay mình bằng huyết của Ngài. Nếu Giê-ru-sa-lem chỉ chịu ăn năn, thì vẫn chưa quá muộn. Khi những tia nắng cuối cùng của mặt trời lặn còn vương trên đền thờ, tháp và chóp

nhọn, há sẽ không có một thiên sứ nhân lành nào dẫn dắt nàng đến với tình yêu của Đấng Cứu Thế, và ngăn trở án phạt của nàng sao? Hỡi thành phố đẹp đẽ mà ô uế, đã ném đá các nhà tiên tri, đã khước từ Con Đức Chúa Trời, đang tự khóa mình bởi sự không ăn năn trong xiềng xích nô lệ,— ngày thương xót của nàng hầu như đã cạn!

Một lần nữa Thần Khí của Thiên Chúa lại nói với Giêrusalem. Trước khi ngày tàn, lại có một chứng từ nữa về Đức Kitô. Lời chứng được cất lên, đáp lại lời kêu gọi từ quá khứ ngôn sứ. Nếu Giêrusalem chịu nghe lời kêu gọi, nếu thành chịu đón nhận Đấng Cứu Độ đang tiến vào các cửa thành của mình, thì thành vẫn còn có thể được cứu.

Tin tức đã đến tai các nhà cầm quyền ở Giê-ru-sa-lem rằng Đức Giê-su đang tiến vào thành cùng với một đoàn người đông đảo. Nhưng họ không có sự đón tiếp dành cho Con Đức Chúa Trời. Vì sợ hãi, họ ra đón Ngài, mong giải tán đám đông. Khi đoàn rước sắp xuống Núi Ô-liu, thì bị các nhà cầm quyền chặn lại. Họ hỏi nguyên do của sự vui mừng náo động ấy. Khi họ hỏi: "Người này là ai?", các môn đồ, đầy dẫy thần hứng, trả lời câu hỏi ấy. Họ hùng hồn nhắc lại những lời tiên tri liên quan đến Đấng Christ:

Adam sẽ nói với bạn, chính dòng dõi của người phụ nữ sẽ đánh đập đầu con rắn.

Hãy hỏi Abraham, ông ấy sẽ nói cho bạn biết: Đó là 'Melchizedek, Vua của Salem', Vua của Bình An. Sáng thế ký 14:18.

Jacob sẽ nói với bạn rằng người ấy là Shiloh, thuộc bộ tộc Judah.

Ê-sai sẽ nói với bạn, 'Immanuel,' 'Đấng Kỳ Diệu, Đấng Có Ván, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đồi Đồi, Hoàng Tử Bình An.' Ê-sai 7:14; 9:6.

Giê-rê-mi sẽ nói với bạn: Nhánh của Đa-vít, 'Chúa là sự công chính của chúng ta.' Giê-rê-mi 23:6.

Daniel sẽ nói với bạn rằng anh ấy là Đấng Mê-sia.

Ô-sê sẽ nói cho bạn biết: Ngài là 'Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; Đức Giê-hô-va là danh kỷ niệm của Ngài.' Ô-sê 12:5.

Gioan Tẩy Giả sẽ nói với bạn, Ngài là 'Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội lỗi của thế gian.' Gioan 1:29.

Đức Giê-hô-va vĩ đại đã phán từ ngai của Ngài: "Đây là Con yêu dấu của Ta." Ma-thi-ơ 3:17.

Chúng tôi, các môn đệ của Ngài, tuyên bố: Đây là Giê-xu, Đấng Mê-si-a, Đấng Khởi nguồn của sự sống, Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Và chúa của các thế lực tối tăm thừa nhận Ngài, nói rằng: "Ta biết Ngài là ai: Đấng Thánh của Đức Chúa Trời." Mác 1:24. Khát vọng của các thời đại, 577-579.

Lịch sử Sự Vào Thành Khải Hoàn của Đấng Christ đã làm hình bóng cho lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm trong thời kỳ Millerite. Đoạn văn của bà White cho biết rằng khi cuộc vào thành bắt đầu, dân chúng chịu sự cảm động của Đức Thánh Linh, rồi Đấng Christ dừng lại và khóc thương Giê-ru-sa-lem. Sau đó Ngài tiếp tục tiến vào, và rồi đối diện với giới lãnh đạo Do Thái. Tôi muốn

tách ra một số đặc điểm của câu chuyện này để xác định những dấu mốc được lặp lại trong lịch sử của phong trào Millerite. Nhưng trước hết tôi muốn nêu một điểm về phần mở đầu và phần kết thúc. Điều chúng ta vừa trích dẫn từ bà White là phần kết của một chương, và phần mở đầu của chương kế tiếp nói như sau.

Cuộc tiến vào Giê-ru-sa-lem cách khai hoàn của Đấng Christ là hình bóng mờ nhạt báo trước việc Ngài sẽ đến trên mây trời với quyền năng và vinh hiển, giữa sự khai hoàn của các thiên sứ và niềm hân hoan của các thánh đồ. Bây giờ sẽ ứng nghiệm những lời của Đấng Christ phán với các thầy tế lễ và người Pha-ri-si: 'Các ngươi sẽ không thấy Ta từ nay về sau, cho đến khi các ngươi nói: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.' Ma-thi-ơ 23:39. Trong Khải tượng tiên tri, Xa-cha-ri đã được cho thấy ngày vinh thắng cuối cùng đó; và ông cũng thấy bản án dành cho những kẻ đã từ chối Đấng Christ trong kỳ giáng lâm thứ nhất: 'Chúng sẽ nhìn lên Ta, là Đấng chúng đã đâm, và sẽ than khóc về Ngài như người ta than khóc đứa con một, và sẽ cay đắng vì Ngài như người ta cay đắng vì con đầu lòng.' Xa-cha-ri 12:10. Đấng Christ đã thấy trước cảnh này khi Ngài nhìn thành và khóc thương nó. Trong sự sụp đổ tạm thời của Giê-ru-sa-lem, Ngài thấy sự hủy diệt sau cùng của dân ấy, là những kẻ có tội về huyết của Con Đức Chúa Trời.

Các môn đồ thấy sự thù ghét của người Do Thái đối với Chúa Kitô, nhưng họ vẫn chưa thấy nó sẽ dẫn đến đâu. Họ vẫn chưa hiểu rõ tình trạng thật sự của Israel, cũng chưa nhận ra sự trừng phạt sẽ giáng xuống Jerusalem. Điều này Chúa Kitô đã bày tỏ cho họ qua một bài học minh họa đầy ý nghĩa.

Lời kêu gọi cuối cùng gửi đến Giê-ru-sa-lem đã vô ích. Các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo đã nghe tiếng nói tiên tri của quá khứ vang dội qua đám đông, đáp lại câu hỏi, 'Người này là ai?' nhưng họ không chấp nhận đó là tiếng nói của sự linh hứng. Trong cơn giận dữ và kinh ngạc, họ tìm cách khiến dân chúng im lặng. Giữa đám đông có các sĩ quan La Mã, và trước mặt họ, những kẻ thù của Ngài tố cáo Giê-su là kẻ cầm đầu một cuộc nổi loạn. Họ trình bày rằng Ngài sắp chiếm lấy đền thờ và trị vì như vua tại Giê-ru-sa-lem. Khát vọng của các thời đại, 580.

Điểm mà tôi không muốn bỏ qua là Sự Tiến Vào Giê-ru-sa-lem cách Khai Hoàn của Đấng Christ không chỉ tiêu biểu cho Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử của phong trào Millerite, mà còn cho sự tận thế. Nó gắn liền với sự tái lâm của Đấng Christ vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ được chép trong Khải Huyền chương hai mươi, và cũng với việc Ngài trở lại cùng Giê-ru-sa-lem Mới vào cuối thiên niên kỷ. Nó cũng liên hệ đến sự chết của kẻ ác khi Ngài tái lâm, và sự phán xét cuối cùng của họ vào cuối thiên niên kỷ. Phần mở đầu của đoạn cuối cùng viết rằng, "Lời kêu gọi cuối cùng gửi đến Giê-ru-sa-lem đã trở nên vô ích. Các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo đã nghe tiếng nói tiên tri của quá khứ được đám đông vọng lại để đáp cho câu hỏi, 'Người này là ai?' nhưng họ đã không chấp nhận đó là tiếng nói được linh cảm."

Lời kêu gọi cuối cùng đã trở nên vô ích, và lời kêu gọi ấy được xem như "tiếng nói tiên tri của quá khứ." Đám đông vào thời Chúa Kitô đã khước từ lời kêu gọi cuối cùng dành cho họ, vì họ đã bác bỏ lời khuyên của Giê-rê-mi kêu gọi trở về các đường lối xưa. Họ cũng từ chối phương pháp "dòng trên dòng," vì các môn đồ đã trả lời câu hỏi "Người này là ai" bằng cách tập hợp nhiều lời chứng lại với nhau, dòng trên dòng, chỗ này một chút, chỗ kia một chút.

Khi Đấng Christ bắt đầu tiến vào Giê-ru-sa-lem, Ngài dừng lại dọc đường. Mọi sự mở đầu bằng sự ứng nghiệm lời tiên tri khi các môn đồ thu xếp một con lừa để Ngài cưỡi. Ngài chưa từng cưỡi một con vật nào, và con vật ấy cũng chưa từng bị ai cưỡi. Xét theo lẽ thường, đây là một phép lạ: con vật nào lại chịu cho người cưỡi ngay lần đầu, và ai có thể điều khiển việc cưỡi một con lừa chưa hề được cưỡi trước đó. Điều này giống như khi người Phi-li-tin đặt lễ vật lên một chiếc xe cùng với Hòm Bia, rồi thẳng vào đó hai con bò cái đều đang cho bê con bú và trước đó chưa hề kéo xe; thế mà chúng lập tức bỏ bê con và lên đường đưa Hòm Bia trở về cho người Hê-bơ-rơ. Hòm Bia đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem, và khi Đa-vít cuối cùng đưa Hòm Bia vào Giê-ru-sa-lem, ông đã báo trước cuộc khai hoàn tiến vào thành của Đấng Christ.

Khi Đấng Christ cỡi lừa, dân chúng bắt đầu trải áo mình dọc theo đường, chặt cành chà là, và những tiếng hô vang lên: “Hô-sa-na Con vua Đa-vít! Chúc phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở nơi rất cao.” (Ma-thi-ơ 21:9) Các lãnh đạo chống đối và yêu cầu Chúa Giê-su khiến đám đông im lặng. Họ tiếp tục đi, và Chúa Giê-su dừng lại khóc thương cho nhân loại lạc mất, được tượng trưng bởi Giê-ru-sa-lem. Rồi đoàn rước lại tiếp tục, và các lãnh đạo một lần nữa can thiệp, đòi biết Chúa Giê-su là ai. Bấy giờ các môn đồ đáp lại bằng lời chứng, câu nọ nối câu kia, của các tiên tri.

Trước câu chuyện mà chúng ta đang xét là sự sống lại của La-xa-rơ — điều đánh dấu sự thất vọng đầu tiên trong mạch tiên tri được minh họa trong dụ ngôn về mười trinh nữ — và sự kiện U-xa chạm vào Hòm Giao Ước, thuộc mạch về cuộc khai hoàn của Đa-vít vào Giê-ru-sa-lem. Sự thất vọng đầu tiên gắn liền với một thời kỳ trì hoãn, và Chúa Giê-su đã trì hoãn khi vừa nghe tin La-xa-rơ bị bệnh, cũng như Đa-vít đã trì hoãn bằng cách để Hòm Giao Ước lại tại nơi U-xa chết, mãi sau này ông mới rước nó về. La-xa-rơ đã chết, rồi sau đó được làm cho sống lại. Chính La-xa-rơ là người sau đó dắt con lừa mà Chúa Giê-su cưỡi tiến vào Giê-ru-sa-lem.

Trong lịch sử phong trào Miller, thiên sứ thứ hai đã đến vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, vào dịp thất vọng lần thứ nhất, điều này đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ trì hoãn. Sau đó Samuel Snow bắt đầu từng bước phát triển sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sự phát triển từng bước của sứ điệp ấy được tượng trưng bởi việc Chúa Giê-su vào thành Giê-ru-sa-lem. Sự tiến triển trong công việc của Snow cũng được tượng trưng qua hành trình của Hòm Giao Ước, từ người Phi-li-tin, đến cỗ xe, đến U-xa và cuối cùng vào Giê-ru-sa-lem.

Cuộc tiến vào bắt đầu bằng lời tuyên bố của dân chúng khi các lãnh đạo bảo Đấng Christ làm cho đám đông im lặng, tiếp theo là Đấng Christ khóc, rồi đến lời tuyên bố của các môn đồ khi những lãnh đạo ngoan cố hỏi Đấng Christ là ai. Sự bày tỏ cảm hứng nơi dân chúng, điều đã dẫn đến phản ứng đầu tiên của các lãnh đạo ngoan cố, được các môn đồ lặp lại khi họ "line upon line" đưa ra vô số lời chứng tiên tri từ quá khứ. Khi mặt trời lặn hôm ấy, Israel xưa đã bị Đức Chúa Trời ly hôn.

Trong tường thuật ấy, chúng ta được biết rằng các môn đệ đã không "hiểu được sự trừng phạt sẽ giáng xuống trên Giêrusalem". "Sự trừng phạt" sẽ "giáng xuống trên Giêrusalem" đã được trình bày cho các môn đệ qua "một bài học minh họa đầy ý nghĩa". Bài học minh họa đầy ý nghĩa ấy là việc nguyên rửa cây vả. Sự hủy diệt Giêrusalem — điều mà các môn đệ khi ấy vẫn chưa hiểu — đã được minh họa bằng việc nguyên rửa cây vả, và cả bằng dụ ngôn mà Chúa Kitô đã dạy trước đó về

cây vả.

Lời cảnh cáo dành cho muôn đời. Hành động của Đấng Christ nguyên rửa cây mà quyền năng của chính Ngài đã dựng nên là một lời cảnh cáo cho mọi hội thánh và cho tất cả các Cơ Đốc nhân. Không ai có thể sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà không phục vụ người khác. Nhưng có nhiều người không sống đời sống nhân từ, vị tha của Đấng Christ. Một số người tự cho mình là Cơ Đốc nhân xuất sắc lại không hiểu thế nào là phục vụ Đức Chúa Trời. Họ lên kế hoạch và suy tính để làm vừa lòng chính mình. Họ hành động chỉ vì bản thân. Thời gian chỉ có giá trị đối với họ khi họ có thể thu vén cho mình. Trong mọi công việc của đời sống, đó là mục tiêu của họ. Họ không phục vụ người khác, mà chỉ phục vụ chính mình. Đức Chúa Trời đã dựng nên họ để sống trong một thế giới nơi sự phục vụ vị tha phải được thực hiện. Ngài đã định họ để giúp đỡ đồng loại bằng mọi cách có thể. Nhưng cái tôi của họ lớn đến nỗi họ không còn thấy gì khác. Họ không gắn bó với đồng loại. Những người sống cho mình như thế giống như cây vả, phô trương đủ điều nhưng không có trái. Họ giữ các hình thức thờ phượng, nhưng không có sự ăn năn hay đức tin. Trong lời xưng nhận, họ tôn kính luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng thiếu vâng phục. Họ nói mà không làm. Qua bản án tuyên trên cây vả, Đấng Christ cho thấy trong mắt Ngài thói giả hình hão huyền ấy đáng ghét biết bao. Ngài tuyên bố rằng kẻ tội lỗi công khai còn ít đáng tội hơn người xưng mình phục vụ Đức Chúa Trời nhưng không sinh bông trái nào cho vinh hiển Ngài.

"Dụ ngôn về cây vả, được kể trước khi Đấng Christ đến Giê-ru-sa-lem, có mối liên hệ trực tiếp với bài học Ngài dạy khi nguyên rửa cây không có trái." *The Desire of Ages*, 584.

Sau lần đối đầu cuối cùng với các nhà lãnh đạo, Chúa Giê-su lui về cầu nguyện suốt đêm; sáng hôm sau, khi đi ngang qua cây vả, Ngài nguyên rửa nó.

Khi ấy chưa phải mùa quả vả chín, trừ ở một vài nơi; và ở vùng cao quanh Giê-ru-sa-lem, quả thật có thể nói: 'Chưa đến mùa vả.' Nhưng trong vườn cây nơi Đức Giê-su đến, có một cây dường như đi trước tất cả những cây khác. Nó đã phủ đầy lá. Bản tính của cây vả là trước khi lá xòe ra, quả đang lớn đã xuất hiện. Vì vậy, cây này đầy lá thì hứa hẹn có những trái đã phát triển. Nhưng về bề ngoài của nó lại đánh lừa. Khi tìm kiếm các cành của nó, từ cành thấp nhất đến nhánh cao nhất, Đức Giê-su thấy 'chẳng có gì ngoài lá.' Nó chỉ là một đám lá phô trương, không gì hơn.

"Đấng Christ đã phán lời rửa sả khiến nó khô héo. 'Chẳng ai ăn trái của mày nữa, từ nay cho đến đời đời,' Ngài phán. Sáng hôm sau, khi Đấng Cứu Thế cùng các môn đồ lại đi trên đường vào thành, những cành khô cháy và lá rũ xuống thu hút sự chú ý của họ. 'Thưa Thầy,' Phi-e-ro nói, 'kia, cây vả mà Thầy đã rửa đã khô héo rồi.'"

Hành động rửa cây vả của Đấng Christ đã khiến các môn đồ kinh ngạc. Họ thấy điều đó dường như không giống với đường lối và công việc của Ngài. Họ đã nhiều lần nghe Ngài tuyên bố rằng Ngài đến không phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Ngài mà được cứu. Họ nhớ lời Ngài: "Con Người không đến để hủy diệt mạng sống của người ta, nhưng để cứu." Lu-ca 9:56. Những việc làm kỳ diệu của Ngài đều nhằm phục hồi, chứ không bao giờ nhằm hủy diệt. Các môn đồ chỉ biết Ngài như Đấng Phục Hồi, Đấng Chữa Lành. Hành động này đứng riêng, khác hẳn. Mục đích của nó là gì? Họ tự hỏi.

Đức Chúa Trời 'ưa thích sự nhân từ.' 'Ta lấy sự sống của Ta mà thề, Chúa là Đức Chúa Trời phán: Ta chẳng vui thích trong sự chết của kẻ ác.' Mi-chê 7:18; Ê-xê-chi-ên 33:11. Đối với Ngài, công việc hủy diệt và việc tuyên án phán xét là một 'công việc khác thường.' Ê-sai 28:21. Nhưng chính vì lòng thương xót và tình yêu mà Ngài vén bức màn che phủ tương lai, và tỏ cho con người thấy hậu quả của một con đường tội lỗi.

"Việc nguyên rửa cây vả là một dụ ngôn bằng hành động. Cây vô quả ấy, phô trương tán lá giả tạo ngay trước mặt Đấng Christ, là biểu tượng của dân tộc Do Thái. Đấng Cứu Thế muốn làm cho các môn đồ Ngài thấy rõ nguyên nhân và sự chắc chắn về án diệt vong của Israel. Vì mục đích ấy, Ngài gán cho cây những phẩm chất đạo đức và khiến nó trở thành phương tiện bày tỏ lẽ thật thiêng liêng. Người Do Thái nổi bật, khác biệt với mọi dân tộc khác, tuyên xưng lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Họ đã được Ngài ưu ái cách đặc biệt, và họ tự nhận mình công chính hơn mọi dân khác. Nhưng họ đã bị bại hoại bởi lòng yêu thế gian và tham lợi. Họ khoe khoang về sự hiểu biết của mình, nhưng lại chẳng biết những đòi hỏi của Đức Chúa Trời, và đầy dẫy sự giả hình. Như cây vô quả kia, họ vươn những cành nhánh phô trương lên cao, bề ngoài thì sum suê và đẹp mắt, nhưng chỉ 'chẳng có gì ngoài lá.' Tôn giáo Do Thái, với đền thờ tráng lệ, những bàn thờ thánh, các thầy tế đội mũ tế và những nghi lễ trang nghiêm, quả thật đẹp đẽ bề ngoài, nhưng lại thiếu khiêm nhường, tình yêu thương và lòng nhân ái." *The Desire of Ages*, 581, 582.

Chúng tôi bắt đầu bằng việc nêu ra hai câu hỏi mà chúng tôi đang trong quá trình trả lời. Những câu hỏi đó là: "Vì sao sự phán xét đối với người sống bắt đầu vào 9/11? Phán xét đối với người sống theo Kinh Thánh là gì?"

Một vài dòng tiên tri mà chúng ta vừa thiết lập là những bằng chứng Kinh Thánh về sự phán xét người sống. Những dòng tiên tri ấy đề cập đến nhiều điều vượt xa chỉ những "A, B, C" của sự phán xét, nhưng trước hết chúng ta đang giải đáp các câu hỏi về 9/11 và về sự phán xét người sống.

"'Ta nhìn xem,' tiên tri Đa-ni-ên nói, 'cho đến khi các ngôi được dựng lên, và có Một Đấng Thượng Cổ ngồi xuống; áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên đầu Ngài như lông chiên tinh sạch; ngôi của Ngài là ngọn lửa hừng, và các bánh xe của nó là lửa cháy. Một dòng sông lửa tuôn ra và chảy từ trước mặt Ngài; ngàn ngàn hầu hạ Ngài, và mười ngàn lần mười ngàn đứng trước mặt Ngài; tòa xét xử được bày ra, và các sách được mở ra.' Đa-ni-ên 7:9, 10, R.V."

Như thế, trong khái tượng của vị tiên tri đã hiện ra ngày trọng đại và trang nghiêm khi tính cách và đời sống của loài người sẽ được đem ra xét duyệt trước Đấng Thẩm Phán của cả trái đất, và mỗi người sẽ được báo trả "tùy theo việc làm mình." Đấng Thượng Cổ là Đức Chúa Trời Cha. Thi thiên gia nói: "Trước khi núi non sinh ra, trước khi Ngài dựng nên đất và thế gian, từ đời đời cho đến đời đời, Ngài là Đức Chúa Trời." Thi Thiên 90:2. Chính Ngài, cội nguồn của mọi hữu thể và suối nguồn của mọi luật pháp, sẽ chủ tọa cuộc phán xét. Và các thiên sứ thánh, làm kẻ hầu việc và làm chứng, với số lượng "mười nghìn lần mười nghìn, và nghìn lần nghìn," hầu cận trước đại tòa này.

"Và kia, có một Đấng giống như Con người đến trên những đám mây ở trên trời, và đến cùng Đấng Thượng Cổ; người ta đem Đấng ấy đến gần trước mặt Ngài. Và Đấng ấy được ban cho quyền cai trị, vinh hiển và một vương quốc, để hết thảy các dân, các nước và các thú tiếng đều

phục sự Ngài; quyền cai trị của Ngài là quyền cai trị đời đời, chẳng hề qua đi." Đa-ni-ên 7:13, 14. Sự đến của Đấng Christ được mô tả ở đây không phải là sự tái lâm của Ngài xuống đất. Ngài đến cùng Đấng Thượng Cổ trên trời để nhận quyền cai trị, vinh hiển và một vương quốc, là những điều sẽ được ban cho Ngài khi kết thúc công việc làm Đấng Trung Bảo của Ngài. Chính sự đến này, chứ không phải sự tái lâm của Ngài xuống đất, đã được lời tiên tri báo trước là sẽ xảy ra vào lúc kết thúc 2300 ngày vào năm 1844. Có các thiên sứ trên trời thắp tưng, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm vĩ đại của chúng ta bước vào Nơi Chí Thánh và hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời để thực hiện những hành động cuối cùng trong chức vụ của Ngài vì loài người—thi hành công việc phán xét điều tra và làm sự chuộc tội cho hết thảy những ai được tỏ ra là xứng đáng hưởng các ơn ích của sự ấy.

Trong nghi lễ tượng trưng, chỉ những ai đã đến trước mặt Đức Chúa Trời với sự xưng tội và ăn năn, và tội lỗi của họ, nhờ huyết của của lễ chuộc tội, đã được chuyển vào đền thánh, mới có phần trong nghi lễ của Ngày Lễ Chuộc Tội. Cũng vậy, trong ngày trọng đại của sự chuộc tội sau cùng và sự phán xét tra xét, những trường hợp duy nhất được xét đến là của những người xưng mình là dân của Đức Chúa Trời. Sự phán xét kẻ ác là một công việc riêng biệt, diễn ra vào một thời kỳ muộn hơn. 'Sự phán xét phải khởi đầu tại nhà Đức Chúa Trời; và nếu nó khởi đầu trước hết nơi chúng ta, thì kết cuộc của những kẻ không vâng theo Tin Lành sẽ ra sao?' 1 Phi-e-rơ 4:17.

Những sách ghi chép ở trên trời, trong đó tên tuổi và việc làm của loài người được ghi lại, được dùng để định đoạt các phán quyết của cuộc phán xét. Tiên tri Đa-ni-ên nói: "Sự phán xét đã được thiết lập, và các sách đã được mở ra." Người khai thị, khi mô tả cùng một cảnh, thêm rằng: "Một quyển sách khác được mở ra, ấy là Sách Sự Sống; và những kẻ chết bị phán xét theo những điều đã được chép trong các sách, tùy theo công việc của họ." Khải Huyền 20:12.

Sách sự sống ghi tên tất cả những ai đã từng bước vào sự phục vụ Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su dạy các môn đồ Ngài: "Hãy vui mừng, vì tên anh em đã được ghi trên trời." Lu-ca 10:20. Phao-lô nói về các bạn đồng lao trung tín của mình, "những người có tên ở trong sách sự sống." Phi-líp 4:3. Đa-ni-ên, khi nhìn về "một thời kỳ hoạn nạn chưa từng có," tuyên bố rằng dân của Đức Chúa Trời sẽ được giải cứu, "ai được tìm thấy có tên ghi trong sách." Và người nhận khai thị nói rằng chỉ những người có tên "được ghi trong sách sự sống của Chiên Con" mới được vào thành của Đức Chúa Trời. Đa-ni-ên 12:1; Khải Huyền 21:27.

"Một cuốn sổ kỷ niệm' được chép trước mặt Đức Chúa Trời, trong đó ghi lại các việc lành của 'những người kính sợ Chúa và suy gẫm về danh Ngài.' Ma-la-chi 3:16. Những lời bày tỏ đức tin của họ, những hành động yêu thương của họ, đều được ghi chép trên trời. Nê-hê-mi nhắc đến điều này khi ông nói: 'Lạy Đức Chúa Trời của tôi, ... xin đừng xóa các việc lành mà tôi đã làm cho nhà của Đức Chúa Trời tôi.' Nê-hê-mi 13:14. Trong sổ kỷ niệm của Đức Chúa Trời, mọi việc công chính đều được lưu danh đời đời. Ở đó, mọi cám dỗ được chống cự, mọi điều ác được vượt qua, mọi lời bày tỏ lòng thương xót dịu dàng, đều được ghi chép cách trung thực. Và mọi hành động hy sinh, mọi đau khổ và buồn sầu chịu đựng vì có Đấng Christ, đều được ghi lại. Thi thiên gia nói: 'Chúa đếm những bước lang thang của con; xin để những giọt lệ con trong bình của Chúa; há chẳng phải chúng đã được ghi trong sách của Chúa sao?' Thi Thiên 56:8."

Cũng có sổ sách ghi lại tội lỗi của con người. “Vì Đức Chúa Trời sẽ đem mọi việc vào cuộc phán xét, kể cả mọi điều kín giấu, hoặc là điều lành, hoặc là điều dữ.” “Mọi lời nói vô ích mà người ta nói ra, họ sẽ phải khai trình về điều ấy trong ngày phán xét.” Đấng Cứu Thế phán: “Bởi lời nói của người, người sẽ được xưng công chính; và bởi lời nói của người, người sẽ bị kết án.” Ecclesiastes 12:14; Matthew 12:36, 37. Những ý định và động cơ thầm kín đều hiện rõ trong sổ ghi chép không hề sai lầm; vì Đức Chúa Trời “sẽ đem ra ánh sáng những điều ẩn giấu trong bóng tối, và sẽ bày tỏ các ý định của lòng.” 1 Corinthians 4:5. “Kìa, điều ấy đã được chép trước mặt Ta, ... những gian ác của các người, cùng với gian ác của tổ phụ các người, Chúa phán.” Isaiah 65:6, 7.

Mọi việc làm của mỗi người đều được đưa ra xem xét trước mặt Đức Chúa Trời và được ghi nhận là trung tín hay bất trung. Trong sổ sách trên trời, bên cạnh mỗi tên đều ghi, với sự chính xác đáng sợ, mọi lời nói sai trái, mọi hành động ích kỷ, mọi bổn phận chưa được hoàn thành, và mọi tội lỗi thầm kín, cùng mọi sự che đậy xảo quyệt. Những lời cảnh báo hay khiển trách từ trời bị bỏ qua, những khoảnh khắc bị lãng phí, những cơ hội không được tận dụng, ảnh hưởng đã góp phần vào điều thiện hay điều ác cùng những hệ quả sâu rộng của nó, tất cả đều được thiên sứ ghi chép lại.

Luật pháp của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn theo đó tính cách và đời sống của con người sẽ được xét đoán trong cuộc phán xét. Người khôn ngoan nói: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài, vì đó là trọn bổn phận của loài người. Vì Đức Chúa Trời sẽ đem mọi việc làm ra xét đoán." Truyền Đạo 12:13, 14. Sứ đồ Gia-cơ khuyên nhủ anh em: "Hãy nói và làm như những người sẽ bị xét đoán theo luật pháp tự do." Gia-cơ 2:12.

Những ai trong cuộc phán xét được 'kể là xứng đáng' sẽ có phần trong sự sống lại của những người công chính. Đức Chúa Giê-su phán: 'Những kẻ sẽ được kể là xứng đáng để hưởng đời sau và sự sống lại từ cõi chết, ... thì ngang bằng các thiên sứ; và là con cái của Đức Chúa Trời, vì là con cái của sự sống lại.' Lu-ca 20:35, 36. Và Ngài lại tuyên bố rằng 'những kẻ đã làm điều lành' sẽ 'sống lại để được sống.' Giăng 5:29. Những người công chính đã qua đời sẽ không được sống lại cho đến sau cuộc phán xét, trong đó họ được kể là xứng đáng dự phần vào 'sự sống lại để được sống.' Vì thế, họ sẽ không hiện diện trực tiếp tại tòa án khi hồ sơ của họ được xem xét và các vụ việc của họ được định đoạt.

Đức Chúa Giê-su sẽ xuất hiện như Đấng biện hộ của họ, để cầu thay cho họ trước mặt Đức Chúa Trời. “Nếu có ai phạm tội, chúng ta có một Đấng Biện Hộ nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng Công Chính.” 1 Giăng 2:1. “Vì Đấng Christ không vào những nơi thánh do tay người ta làm nên, vốn chỉ là hình bóng của điều chân thật; nhưng vào chính thiên đàng, hiện nay hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta.” “Bởi vậy, Ngài cũng có thể cứu cách trọn vẹn những ai nhờ Ngài mà đến cùng Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho họ.” Hê-bơ-rơ 9:24; 7:25.

Khi các sách ghi chép được mở ra trong cuộc phán xét, đời sống của tất cả những ai đã tin nơi Chúa Giê-su được đem ra xét trước mặt Đức Chúa Trời. Bắt đầu với những người đầu tiên sống trên đất, Đấng Bầu Chữa của chúng ta trình bày các trường hợp của từng thế hệ nối tiếp, và kết thúc với những người đang sống. Mỗi tên đều được nêu ra, mỗi trường hợp đều được điều tra kỹ lưỡng. Có tên được chấp nhận, có tên bị loại bỏ. Khi ai còn có tội lỗi lưu lại trong

các sách ghi chép, chưa ăn năn và chưa được tha thứ, thì tên họ sẽ bị xóa khỏi Sách Sự Sống, và ghi chép về các việc lành của họ sẽ bị xóa khỏi Sách Kỷ Niệm của Đức Chúa Trời. Chúa phán với Môi-se: “Phàm ai đã phạm tội cùng Ta, Ta sẽ xóa tên người ấy khỏi sách của Ta.” Xuất Ê-díp-tô Ký 32:33. Và nhà tiên tri Ê-xê-chi-ên nói: “Khi người công chính quay khỏi sự công chính mình và phạm tội ác, ... thì mọi sự công chính người đã làm sẽ không còn được nhắc đến.” Ê-xê-chi-ên 18:24. Đại Tranh Chiến, 479-483.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này và trả lời các câu hỏi được nêu ra trong bài viết tiếp theo của loạt bài này.